TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 252/2022/QĐST-HNGĐ	*Huyện A, ngày 30 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 450/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" giữa:

Nguyên đơn: Chị **H. D. T** – Sinh năm: 1993; nơi cư trú: Số 192 Hà Huy Giáp, phường 4, quận 5, thành phố M.

Bị đơn: Anh **N. X. T** – Sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 317 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H. D. T và anh N. X. T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H. D. T và anh N. X. T thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Các đương sự thống nhất có 01 con chung là cháu N. H. M. N, sinh ngày 13/7/2017, hiện cháu đang sống với chị H.D.T. Khi ly hôn, các đương sự thống nhất giao cháu N.H.M.N cho chị H.D.T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh N.X.T cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị H.D.T và anh N.X.T

thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí HNST: Chị H.D.T tự nguyện chịu 150.000[đ] sung công quỹ nhà nước, được khấu trừ vào 300.000[đ] tiền tạm ứng án phí chị H.D.T đã nộp theo biên lai thu số 0011716 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A và hoàn trả cho chị H.D.T 150.000[đ].

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã N, huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

P. L. L